UBND XÃ THỐNG NHẤT
TRƯỜNG MẦM NON THỐNG NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 196/QĐ-MNTN

Thống Nhất, ngày 31 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án/Dự toán mua sắm: Cung cấp thực phẩm, nhiên liệu, đồ dùng phục vụ nấu ăn bán trú năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON THỐNG NHẤT

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ văn bản chỉ đạo số 1976/UBND-PKT ngày 15/10/2026 của UBND xã Thống Nhất về việc lựa chọn, ký hợp đồng cung cấp thực phẩm, nguyên liệu tại các cơ sở giáo dục đủ điều kiện tổ chức bếp ăn tại trường học;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-MNTN ngày 16/10/2026 của Trường mầm non Thống Nhất về việc thành lập Hội đồng đánh giá, thẩm định điều kiện ATTP, năng lực nhà cung cấp và lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm ăn bán trú cho trẻ tại Trường mầm non Thống Nhất, năm học 2026- 2027;

Căn cứ biên bản số 270/BB-MNTN ngày 22/10/2026 về việc Phối hợp giám sát đơn vị cung cấp thực phẩm để tổ chức nấu ăn phục vụ trẻ bán trú tại nhà trường;

Theo đề nghị của Tổ mua sắm ngày 31 tháng 10 năm 2026 về việc trình dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án/dự toán mua sắm: Cung cấp thực phẩm, nhiên liệu, đồ dùng phục vụ nấu ăn bán trú năm học 2026-2027.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Cung cấp thực phẩm, nhiên liệu, đồ dùng phục vụ nấu ăn bán trú năm học 2026-2027, với các nội dung sau:

1. Phê duyệt dự toán Cung cấp thực phẩm, nhiên liệu, đồ dùng phục vụ nấu ăn bán trú năm học 2026-2027, cụ thể như sau:

- Chủ đầu tư: Trường mầm non Thống Nhất
- Giá trị dự toán mua sắm: 3.035.766.864 VND bao gồm:
  + Cung cấp thực phẩm phục vụ nấu ăn bán trú: 2.520.119.000 VND
  + Mua sắm đồ dùng phục vụ sinh hoạt hàng ngày: 236.880.000 VND
  + Cung cấp chất đốt: 219.243.024 VND
  + Tiền thuế: 59.524.840 VND

(Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm)

- Năm ngân sách, năm tài chính của dự toán mua sắm: năm 2026-2027

2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chi tiết theo phụ lục 02 kèm theo

Điều 2. Tổ mua sắm và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ mua sắm và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ THỐNG NHẤT T.NINH
TRƯỜNG MẦM NON THỐNG NHẤT

Bùi Thị Thảo

PHỤ LỤC 01
PHÊ DUYỆT DỰ TOÁN CHI TIẾT
Cung cấp thực phẩm, nhiên liệu, đồ dùng phục vụ nấu ăn bán trú năm học 2026-2027
(Kèm theo Quyết định số: 196/QĐ-MNTN ngày 31 tháng 10 năm 2026)

TT	Nội dung	Phần chi					
		Tỷ lệ tối thiểu(%)	Số chi của 1 tháng			Số chi cả năm học	
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số tháng	Thành tiền
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4=2*3*	*5*	*6=4*5*
	Tiền ăn						**3.035.766.864**
	Các chi phí lương thực, thực phẩm				***360.017.000***	***7***	***2.520.119.000***
1	Gạo bắc thơm	Kg	1350	23.000	31.050.000	7	217.350.000
2	Thịt lợn	Kg	855	150.000	128.250.000	7	897.750.000
3	Xương ống	Kg	355	105.000	37.275.000	7	260.925.000
4	Cá vược biển	Kg	200	205.000	41.000.000	7	287.000.000
5	Cải thảo	Kg	42	28.000	1.176.000	7	8.232.000
6	Hạt sen	Kg	9	220.000	1.980.000	7	13.860.000
7	Ngao biển	Kg	38	40.000	1.520.000	7	10.640.000
8	Thịt bò	Kg	28	370.000	10.360.000	7	72.520.000
9	Đậu phụ	Kg	128	32.000	4.096.000	7	28.672.000
10	Cà chua	Kg	85	40.000	3.400.000	7	23.800.000
11	Cà rốt	Kg	85	28.000	2.380.000	7	16.660.000
12	Hành lá	Kg	35	20.000	700.000	7	4.900.000
13	Bầu	Kg	125	28.000	3.500.000	7	24.500.000
14	Thịt gà ta	Kg	96	165.000	15.840.000	7	110.880.000
15	Tôm rảo	Kg	66	300.000	19.800.000	7	138.600.000
16	Cua xay	Kg	48	200.000	9.600.000	7	67.200.000
17	Trứng vịt	kg	160	100.000	16.000.000	7	112.000.000
18	Ruột hà	Kg	45	190.000	8.550.000	7	59.850.000
19	Rau, củ, quả	Kg	290	40.000	11.600.000	7	81.200.000

TT	Nội dung	Phần chi					
		Tỷ lệ tối thiểu(%)	Số chi của 1 tháng			Số chi cả năm học	
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số tháng	Thành tiền
20	Gói gia vị	Gói	38	7.500	285.000	7	1.995.000
21	Mắm Đại yên	Kg	45	26.000	1.170.000	7	8.190.000
22	Dầu ăn Mezal	Kg	65	60.500	3.932.500	7	27.527.500
23	Bột canh Vifon	Gói	65	6.000	390.000	7	2.730.000
24	Mỳ gạo	Kg	145	42.500	6.162.500	7	43.137.500
	Các chi phí gián tiếp				***65.160.432***	7	***456.123.024***
1	Chất đốt căn cứ lượng tiêu thụ ga/tháng (12kg/bình x 50 bình)	Kg	648	48.334	31.320.432	7	219.243.024
2	Xà phòng ô mô bột 770g	Gói	55	63.000	3.465.000	7	24.255.000
3	Xà phòng bánh Life buoy	Bánh	35	15.000	525.000	7	3.675.000
4	Nước rửa tay lifebuoy 499g	Chai	50	91.000	4.550.000	7	31.850.000
5	Nước rửa bát sunlight (1,5kg)	Chai	40	52.000	2.080.000	7	14.560.000
6	Bàn chải giặt	Cái	40	10.000	400.000	7	2.800.000
7	Nước lau sàn 1kg	Lọ	32	52.000	1.664.000	7	11.648.000
8	Nước tẩy rửa vệ sinh Vim 500ml	Lọ	90	38.000	3.420.000	7	23.940.000
9	Comfo đậm đặc ban mai 800 ml	Chai	30	92.000	2.760.000	7	19.320.000
10	Bối lưới rửa	Cái	28	6.000	168.000	7	1.176.000
11	Bối sắt	Cái	18	6.000	108.000	7	756.000
12	Túi đựng rác 10kg, 5kg	Kg	25	50.000	1.250.000	7	8.750.000
13	Túi đựng rác 2kg, 1kg	Kg	50	50.000	2.500.000	7	17.500.000
14	Găng tay chế biến thức ăn	Hộp	40	15.000	600.000	7	4.200.000
15	Găng tay cao su ĐCV	Đôi	60	30.000	1.800.000	7	12.600.000
16	Nước laukính	Chai	25	30.000	750.000	7	5.250.000
17	Giấy vệ sinh Đức Anh	Bịch	120	65.000	7.800.000	7	54.600.000
	ThuếTNDN 2%				***8.503.549***	7	***59.524.840***

PHỤ LỤC 02
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Cung cấp thực phẩm, nhiên liệu, đồ dùng phục vụ nấu ăn bán trú năm học 2026-2027
(Kèm theo Quyết định số: 196/QĐ-MNTN ngày 31 tháng 10 năm 2026)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trường mầm non Thống Nhất	Cung cấp thực phẩm phục vụ nấu ăn bán trú	Cung cấp thực phẩm phục vụ nấu ăn bán trú	2.520.119.000	Nguồn thu hợp pháp của nhà trường	Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, trong nước, không qua mạng	Không có	15 ngày	Quý IV năm 2026	Đơn giá điều chỉnh	7 tháng	Không đề xuất
2		Mua sắm đồ dùng phục vụ sinh hoạt hàng ngày	Mua sắm đồ dùng phục vụ sinh hoạt hàng ngày	236.880.000								
3		Cung cấp chất đốt	Cung cấp chất đốt	219.243.024								
Tổng giá gói thầu				**2.976.242.024**								